

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Đường giao thông từ cầu treo khu Đoàn Kết, thị trấn Mường Lát đi cầu treo bản Lát, xã Tam Chung (đoạn từ đường bê tông khu dân cư Piềng Làn đi cầu treo bản Lát), huyện Mường Lát**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chủ trương đầu tư dự án: Đường giao thông từ cầu treo khu Đoàn Kết, thị trấn Mường Lát đi cầu treo bản Lát, xã Tam Chung (đoạn từ đường bê tông khu dân cư Piềng Làn đi cầu treo bản Lát), huyện Mường Lát;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 4854/TTr-SGTVT ngày 04/10/2021 về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông từ cầu treo khu Đoàn Kết, thị trấn Mường Lát đi cầu treo bản Lát, xã Tam Chung (đoạn từ đường bê tông khu dân cư Piềng Làn đi cầu treo bản Lát), huyện Mường Lát; kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định số 4861/SGTVT-TĐKHKT ngày 04/10/2021; Tờ trình số 141/TTr-QLDA ngày 14/9/2021 của Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Mường Lát và hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Đường giao thông từ cầu treo khu Đoàn Kết, thị trấn Mường Lát đi cầu treo bản Lát, xã Tam Chung (đoạn từ đường bê tông khu dân cư Piềng Làn đi cầu treo bản Lát), huyện Mường Lát với nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên công trình:** Đường giao thông từ cầu treo khu Đoàn Kết, thị trấn Mường Lát đi cầu treo bản Lát, xã Tam Chung (đoạn từ đường bê tông khu dân cư Piềng Làn đi cầu treo bản Lát), huyện Mường Lát.

**2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**3. Chủ đầu tư:** Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Mường Lát.

**4. Mục tiêu đầu tư:** Đáp ứng nhu cầu đi lại phục vụ sản xuất của nhân dân và lưu thông hàng hóa trong phạm vi các khu phố thuộc thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông trên địa bàn, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững cho nhân dân trong khu vực.

**5. Quy mô đầu tư và tiêu chuẩn kỹ thuật:** Đầu tư xây dựng 0,652km đường giao thông từ cầu treo khu Đoàn Kết, thị trấn Mường Lát đi cầu treo bản Lát, xã Tam Chung (đoạn từ đường bê tông khu dân cư Piềng Làn đi cầu treo bản Lát), huyện Mường Lát, đạt tiêu chuẩn đường GTNT cấp B theo tiêu chuẩn TCVN 10380-2014.

### 6. Giải pháp thiết kế:

a) Bình đồ tuyến: Tim tuyến cơ bản bám theo tim đường cũ, cải dịch cục bộ một số vị trí để đảm bảo tiêu chuẩn cấp đường và cải thiện tầm nhìn; chiều dài  $L=651,77\text{m}$ , điểm đầu  $\text{Km}0+00$  nối tiếp với đường BTXM tại khu dân cư Piềng Làn (nhà ông Vi Văn Thắm), điểm cuối  $\text{Km}0 + 651,77$  theo hướng đi cầu treo bản Lát, xã Tam Chung. Tổng số có 12 đỉnh cong, bán kính nhỏ nhất  $R_{\min}=15\text{m}$ .

b) Cắt dọc: Cao độ thiết kế trên cơ sở cao độ đường cũ; đào, đắp cục bộ một số vị trí để cải thiện dốc dọc và đảm bảo độ êm thuận xe chạy. Độ dốc dọc lớn nhất  $I_{\max}=6\%$ .

c) Mặt cắt ngang:

- Chiều rộng nền đường  $B_n=5,0\text{m}$ ;
- Chiều rộng mặt đường  $B_m=3,5\text{m}$ ;
- Chiều rộng lề đất  $B_{l\grave{e}}=2 \times 0,75=1,5\text{m}$ ;
- Độ dốc ngang: Mặt đường  $i_{\text{m\grave{a}t}}=2\%$ ; lề đường  $i_{\text{l\grave{e}}}=4\%$ .

d) Mặt đường (đường cũ là cấp phối): Bề mặt bê tông xi măng M250 dày 18cm, ni lông chống mất nước.

e) Nền đường:

- Nền đắp: Bằng đất đào tận dụng, đầm chặt  $K \geq 0,95$ ; độ dốc mái taluy nền đắp 1/1,5.

- Nền đào: Độ dốc mái taluy nền đào 1/1.

g) Công trình thoát nước:

- Thoát nước mặt: Bằng chảy toả và rãnh dọc; rãnh đất hình thang tiết diện  $(0,4+1,0) \times 0,3\text{m}$ .

- Thoát nước ngang: Tận dụng 02 cống cũ; xây dựng mới 01 cống bản khẩu độ 1,5m. Kết cấu bằng bê tông và bê tông cốt thép.

*(chi tiết như hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật).*

**7. Nhà thầu khảo sát, thiết kế và lập dự toán xây dựng công trình:** Công ty TNHH tư vấn xây dựng và thương mại Lam Kinh.

**8. Địa điểm xây dựng:** Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát.

**9. Nhóm dự án, loại, cấp công trình:** Nhóm C, công trình giao thông đường bộ, cấp IV.

**10. Số bước thiết kế:** 01 bước (Báo cáo kinh tế - kỹ thuật).

**11. Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:** Theo báo cáo kết quả thẩm định số 4861/SGTVT-TĐKHKT ngày 04/10/2021 của Sở Giao thông vận tải.

**12. Tổng mức đầu tư: 1.200.869.000 đồng** (Một tỷ, hai trăm triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng); trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	960.966.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	25.649.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	149.260.000 đồng;
- Chi phí khác	:	7.810.000 đồng;
- Dự phòng	:	57.184.000 đồng.

*(chi tiết có phụ lục kèm theo).*

**13. Thời gian thực hiện:** Năm 2021-2022.

**14. Nguồn vốn:** Nguồn sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2021.

**15. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**16. Phương án tái định cư, giải phóng mặt bằng:** Thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 2.** Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Mường Lát triển khai thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND huyện Mường Lát; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Mường Lát; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN (H'52.068, 52.130).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**

**Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ**

**Công trình: Đường giao thông từ cầu treo khu Đoàn Kết, thị trấn Mường Lát đi cầu treo bản Lát, xã Tam Chung**  
**(đoạn từ đường bê tông khu dân cư Piêng Làn đi cầu treo bản Lát), huyện Mường Lát**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH		GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>			<b>873.605.674</b>	<b>87.360.567</b>	<b>960.966.000</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>2,936%</b>	*Gxdtt	<b>25.649.063</b>		<b>25.649.000</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>			<b>135.872.608</b>	<b>13.387.262</b>	<b>149.260.000</b>
1	Chi phí khảo sát địa hình		Bảng tính chi tiết	55.693.636	5.569.364	61.263.000
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	5,4%	*Gxdtt	47.174.706	4.717.471	51.892.177
3	Chi phí lập HSYC, Đánh giá HSDX	0,346%	*Gxdtt	3.022.676	302.268	3.324.944
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	3,203%	*Gxdtt	27.981.590	2.798.159	30.779.749
5	Phí thẩm định HSYC	0,05%	*Gxdtt	1.000.000		1.000.000
6	Phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	0,05%	*Gxdtt	1.000.000		1.000.000
<b>IV</b>	<b>Chi phí khác</b>			<b>7.809.939</b>		<b>7.810.000</b>
1	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	0,215%	* TMĐT * 0,5	1.290.934		1.290.934
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0,57%	* (TMĐT-DP)	6.519.005		6.519.005
<b>V</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>	<b>5%</b>	(I+II+III+IV)	<b>57.184.000</b>		<b>57.184.000</b>
	<b>Tổng cộng</b>		<b>(I+II+III+IV+V)</b>	<b>1.100.121.284</b>	<b>100.747.829</b>	<b>1.200.869.000</b>